TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 25-7-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lâm.

Bà Phạm Thị Bích Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Hữu Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Huỳnh Kỳ H, sinh năm 1999, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn H (s) và bà Lê Thị H (s); vợ và con chưa có; tiền sự không; tiền án không; nhân thân tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12 tháng 4 năm 2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1984 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1965; cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bà Dương Thị Thu N, sinh năm 1966; cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trần Hoài T, sinh năm 2000; cư trú tại số 43, Khu vực 1, phường L, thị xã N, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Hoài T: Ông Trần Văn S, sinh năm 1975; cư trú tại số 43, Khu vực 1, phường L, thị xã N, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1977; cư trú tại ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Huỳnh Tấn H, sinh năm 1973; cư trú tại ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông Phạm Văn Tuấn E, sinh năm 1981; cư trú tại ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Nguyễn Văn C (Vũ P), sinh năm 1992; cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4. Ông Nguyễn Vũ M, sinh năm 1986; cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 13-02-2018, Huỳnh Kỳ H từ nhà mình ở ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đi bộ đến nhà cô ruột, ngụ cùng ấp chơi. Tại đây, H uống hết 02 chai bia Sài Gòn đỏ với một số người không rõ tên rồi đi về nhà, lấy xe mô tô biển số 8xP2-467.xx đến nhà dượng út K nhậu tiếp. H uống thêm 02 - 03 lon bia Sài Gòn lager thì nghỉ. Sau đó, H cùng với Q, C, Tuấn E, C1, H1 và cha ruột mình đến quán karaoke H, ở ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nhậu tiếp. Sau khi nhậu xong, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe chở Tuấn E chạy theo tuyến lộ 940 hướng từ thị trấn H về xã L. Khi đến khu vực ấp T, xã L, H phát hiện có người chạy xe đạp phía trước nên điều khiển xe tránh qua lề trái theo chiều xe của mình, khi vượt qua xe đạp thì cùng lúc đó có xe mô tô biển số 8xP2-926.xx do Nguyễn Thị Kiều O điều khiển chạy từ hướng xã L về thị trấn H đến, dẫn đến hai xe va chạm nhau. Hậu quả làm O tử vong trên đường cấp cứu, còn H và Tuấn E bị thương, hai xe bị hư hỏng. Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 38/PY.PC54 ngày 06-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng thì O chết nguyên nhân là do sóc đa chấn thương. Theo bản kết luận định giá tài sản số 1793/HĐĐGTSTTHS ngày 16-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Sóc Trăng, tại thời điểm xảy ra vụ việc, xe mô tô biển số 8xP2-467.xx bị thiệt hại 3.450.000 đồng, xe mô tô biển số 8xP2-926.xx bị thiệt hại 9.030.000 đồng.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các dấu vết để lại trên hai xe mô tô của H và O, cùng các chứng cứ khác thể hiện lỗi hoàn toàn do H điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường dẫn đến gây tai nạn làm chết người. Ngoài ra, khi điều khiển xe mô tô gây tai nạn, H còn sử dụng bia có nồng độ cồn là 193 miligam/100 mililit máu, là vượt quá quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ (không vượt quá 50 miligam/100 mililit máu).

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú có thu giữ 01 xe mô tô biển số 8xP2-467.xx, 01 xe mô tô biển số 8xP2-926.xx, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Huỳnh Kỳ H, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Diệp Cường P, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy, 01 mũ nhựa chữ U màu nâu, 01 ốp phuộc mũ màu nâu, 01 là xo kim loại, 01 nón kết màu đỏ, 01 chiếc giầy xám và 01 nón bảo hiểm màu tím. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả các tài liệu, đồ vật nêu trên cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xong.

Về bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả: Người đại diện hợp pháp của bị hại O và bị cáo H đã tự thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại là 100.000.000 đồng và đã giao nhận tiền bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS.MT ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Huỳnh Kỳ H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Bị cáo H là người có nhân thân tốt, thể hiện từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có công với nước có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, thể hiện sự ăn năn hối cải; đồng thời được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Về bồi thường thiệt hại, bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tiền cứu chữa, mai táng, bù đắp tổn thất về tinh thần tổng cộng là 100.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu thêm nên đề nghị không đặt ra xem xét; đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Hoài T, là con của bị hại, yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 60.000.000 đồng, căn cứ khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì tiền bù đắp tổn thất về tinh thần đối đa là 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy

định, tương đương 139.000.000 đồng, chia cho 03 người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại O, thì mỗi người có quyền yêu cầu bồi thường tối đa là 46.300.000 đồng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường thêm tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho T là 46.300.000 đồng. Về xử lý vật chứng, trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý xong nên đề nghị không đặt ra xem xét.

- Bị cáo H tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, không có ý kiến gì. Về yêu cầu bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần của con bị hại O thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông K và bà N thừa nhận đã nhận tiền bồi thường chi phí cứu chữa, mai táng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần của bị cáo xong, tổng cộng là 100.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Hoài T và người đại diện hợp pháp là ông Trần Văn S yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 60.000.000 đồng, còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H thì không có ý kiến gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo H: Xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng Nguyễn Vũ M vắng mặt. Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt M, còn bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra, M đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo có hành vi đó là sau khi nhậu tại quán karaoke H, ở ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì vào khoảng 19 giờ ngày 13-02-2018, H điều khiển xe mô tô biển số 8xP2-467.xx chở Phạm Văn Tuấn E chạy theo tuyến lộ 940 hướng từ thị trấn H về xã L, huyện M. Khi đến khu vực ấp T, xã L, H phát hiện có người chạy xe đạp phía trước nên điều khiển xe tránh qua lề trái theo chiều xe của mình, khi vượt qua xe đạp thì cùng lúc đó có xe mô tô biển số 8xP2-926.xx do Nguyễn Thị Kiều O điều khiển chạy từ hướng xã L về thị trấn H đến, dẫn đến hai xe va chạm nhau. Hậu quả làm O tử vong do sóc đa chấn thương, còn H và Tuấn E bị thương, hai xe bị hư hỏng thiệt hại tổng cộng là 12.480.000 đồng. Tại thời điểm gây tai nạn, bị cáo có nồng độ cồn là 193 miligam/100 mililit máu.

[4] Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định một trong các hành vi bị cấm là điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/01 lít khí thở.

[5] Như vậy, với hành vi nêu trên, bị cáo H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm b khoản 2 của Điều này quy định: *"Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:…b)Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích khác;…"*. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo H là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nên cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cũng như giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa đấu tranh và chống tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có công với cách mạng đó là ông nội bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, thể hiện sự ăn năn hối cải; mặt khác, bị cáo cũng được người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, quyết định mức hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[7] Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt tù đối với bị cáo H là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: *"Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Hội đồng xét xử thấy, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo H thì bị cáo không có chức vụ, không hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến lái xe nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng thêm các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã xử lý xong trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét. Xét yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Trần Hoài T, có người đại diện hợp pháp là ông Trần Văn S, yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 60.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tính mạng của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại….Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không vượt quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định"*. Như vậy, T là con ruột, người thân tích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại tính mạng là bà O nên yêu cầu của T là phù hợp với quy định nêu trên. Tuy nhiên, số tiền yêu cầu bồi thường là cao so với quy định, cụ thể, bà O có 03 người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm ông K, bà N và T, mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần tối đa là 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định hiện nay, tương tương là 139.000.000 đồng, chia cho 03 người thì mỗi người được bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 46.300.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần, buộc bị cáo bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho T là 46.300.000 đồng.

[11] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: *"Án phí do người bị kết án hoặc Nhà nước chịu theo quy định của pháp luật. Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án. Mức án phí và căn cứ áp dụng được ghi rõ trong bản án, quyết định của Tòa*

án" và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *"a) Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;....c) Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự được thực hiện theo quy định tại Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết này"*. Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết này quy định: *"Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận"*. Như vậy, bị cáo H là người bị kết án và cũng là người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 46.300.000 đồng x 5% = 2.315.000 đồng. Đối với T, đáng lẽ ra T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận, nhưng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị của quyết này thì T được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Kỳ H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Phạt bị cáo Huỳnh Kỳ H **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

3. Về bồi thường thiệt hại:

- Buộc bị cáo Huỳnh Kỳ H bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hoài T khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 46.300.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

- Trường hợp khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bị cáo Huỳnh Kỳ H không bồi thường đủ tiền cho Trần Hoài T và Trần Hoài T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng, bị cáo Huỳnh Kỳ H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, theo mức lãi suất là 10%/năm.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Kỳ H chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.315.000 đồng (Hai triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Lâm

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *VKSND huyện Mỹ Tú;*
- *VKSND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú;*
- *Cơ quan THAHS Công an huyện Mỹ Tú;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*